

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT NHÁNH 3: "ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH"

Thứ hai ngày 04 tháng 11 năm 2024

Tên hoạt động học: Làm khung ảnh gia đình (EDP)

Thuộc lĩnh vực: PTTM

### I. CÁC LĨNH VỰC CẦN HƯỚNG TỚI

1. Khoa học: Các thành viên trong gia đình, các loại khung ảnh để bàn của gia đình.
2. Toán học: Đếm, Ôn nhận biết hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác.
3. Kỹ thuật: Thiết kế khung ảnh, buộc, dính,...
4. Công nghệ: Sử dụng máy tính xem ảnh và video về các hoạt động của gia đình, về các loại khung ảnh. Sử dụng băng dính, keo, kéo.
5. Nghệ thuật: Vẽ/ Làm khung ảnh gia đình.
6. Kỹ năng thế kỷ 21: Sáng tạo; hợp tác, tư duy phản biện và làm việc nhóm.

### II. CHUẨN BỊ

- Bìa các tông, que kem, que đũa, cành cây khô trẻ đã thu lượm được, các nguyên vật liệu tự nhiên.
- Len, vải vụn, khuy, màu. Băng dính, hồ dán, băng keo, băng dính, kéo.

### III. CÁCH TIẾN HÀNH

#### Bước 1: Hỏi

- Cho trẻ hát bài “ Tổ ấm gia đình”
- Cô trò chuyện cùng trẻ: gia đình có rất nhiều ảnh chúng mình sẽ làm khung ảnh như thế nào?
- Đã ai đã biết cách làm khung ảnh chưa?
- Để làm được khung ảnh chúng mình dựa vào tiêu chí nào?

Cùng đưa ra tiêu chí về khung ảnh: khung ảnh đứng được, không bị đổ.

\* Cho trẻ xem lại nhật ký video trẻ thực hiện (E1:Thu hút; E2: Khám phá; E3: Vẽ bản thiết kế)

#### Bước 2: Tưởng tượng ( HĐC Thứ 5 ngày31/10)

- Suy nghĩ và định vẽ khung ảnh như thế nào ? gồm những bộ phận gì ? đề xuất các ý tưởng: các thành viên trong nhóm suy nghĩ về

nhiệm vụ, mục tiêu thiết kế

- Chọn phương án tối ưu cho sản phẩm cần thiết kế
- Hình dung trong đầu sản phẩm sẽ tạo ra

**Bước 3: Lên kế hoạch** ( Vẽ thiết kế ở HĐC Thứ 5 ngày 31/10 )

- Cô hỏi nhắc lại bản thiết kế của từng nhóm
- Lựa chọn các nguyên vật liệu đáp ứng các yêu cầu của sản phẩm, phù hợp với mục đích thiết kế
- Chọn cách thức chế tạo sản phẩm
- Nhóm con sẽ khung ảnh bằng gì ?

Nhóm 1: que kem

Nhóm 2: cành cây khô

Nhóm 3: bìa cat tông

- Cô hỏi nhóm có thay đổi gì cho bản thiết kế không ?
- Cô khái quát và tổng hợp các bản thiết kế
- Ngày hôm nay các con đã sẵn sàng chế tạo khung ảnh chưa?

**Bước 4: Chế tạo khung ảnh** ( E4)

- Trẻ chia nhóm, thống nhất chọn NVL của nhóm và phân công nhiệm vụ, thực hiện chế tạo khung ảnh
- Cô quan sát gợi ý hỗ trợ khuyến khích trẻ trong khi trẻ thực hiện chế tạo khung ảnh
- Cô quan sát gợi ý hỗ trợ khuyến khích trẻ trong khi trẻ thực hiện

Các nhóm trẻ lên thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình:

- + Trẻ đại diện lên chia sẻ sản phẩm của nhóm mình trước lớp (Chia sẻ tên gọi ,ý nghĩa tên gọi, quá trình làm, khó khăn khi làm ...)
- + Các nhóm còn lại đặt câu hỏi thắc mắc góp ý cho sản phẩm của nhóm bạn không?
- + Cô tổng hợp ý kiến và xác nhận nội dung thuyết trình của trẻ
- + Khuyến khích trẻ thử nghiệm thực tế cho trẻ cầm khung ảnh

**Bước 5: Cải tiến**

- Cô gợi mở hỏi trẻ nếu được làm lại con có sửa đổi hoặc thay đổi điều gì không? Thay đổi như thế nào?

**IV. Đánh giá cuối ngày:**

*1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

*2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

*3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

*Thứ ba ngày 05 tháng 11 năm 2024*

**Tên hoạt động học: Ném xa bằng 1 tay**

**Thuộc lĩnh vực: PTTC**

**I. Mục đích – yêu cầu:**

- Trẻ biết dùng sức của mình để ném xa bằng 1 tay. Biết chơi trò chơi vận động.
- Trẻ biết kết hợp khéo léo giữa tay và mắt nhìn để ném xa bằng một tay.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động

**II. Chuẩn bị**

- Vị trí tập thuận lợi, 3 đích, 3 lá cờ, túi cát, xúc xô.
- Nhạc bài hát về chủ đề.

**III. Cách tiến hành**

### **Hoạt động 1: Khởi động**

- Cô cho trẻ đi vòng tròn hát bài hát; Cả nhà thương nhau; và đi các kiểu đi theo hiệu lệnh xác xô, kết hợp chạy chậm, chạy nhanh.
- Cho trẻ đi thường về ba hàng dọc, chuyển hàng ngang, dẫn đội hình.

### **Hoạt động 2: Trọng động**

#### ***\*Tập bài tập phát triển chung kết hợp hát bài “Đồ dùng bé yêu”***

- Tay: Hai tay dang ngang, gập bàn tay sau gáy
- Bụng: Hai tay chống hông quay người sang bên
- Chân: Đứng đưa 1 chân ra phía trước
- Bật: Bật tách khếp chân

ĐT NM: ĐT tay

#### ***\*Vận động cơ bản “Ném xa bằng 1 tay”***

- Cô đưa đồ dùng hỏi ý tưởng trẻ sẽ chơi trò chơi gì với những túi cát?
- Cô giới thiệu vận động: Ném xa bằng một tay
- Gọi 1 trẻ lên tập thử.

\* Cô làm mẫu: + Lần 1: Cô làm mẫu không phân tích

+ Lần 2: Cô làm mẫu và hướng dẫn: Tư thế chuẩn bị: đứng trước vạch chuẩn, 1 chân trước, 1 chân sau, tay thuận cầm túi cát cùng phía với chân sau. Khi có hiệu lệnh “ném” thì đưa tay từ trước ra sau, vòng lên cao và ném mạnh thẳng hướng thẳng. Ném xong ra nhặt túi cát để vào rổ rồi đi về cuối hàng.

- Cho 2 trẻ lên làm mẫu. Trẻ nhận xét bạn tập mẫu.
- Lần 1: Trẻ ở 2 hàng lên tập( Cô sửa sai nếu có)
- Lần 2: Cho trẻ thi đua ném xa bằng 1 tay sau đó tìm đồ dùng trong gia đình.
- Hỏi trẻ tên vận động
- Mời 1 trẻ lên tập lại

#### ***\*TCVD: Về đúng nhà***

- Cô chuẩn bị đồ dùng và hỏi trẻ ý tưởng về trò chơi
- Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cô phổ biến cách chơi luật chơi: mỗi bạn sẽ lựa chọn 1 thẻ màu, đi vòng quanh sân tập hát 1 bài hát, khi có hiệu lệnh về đúng nhà, bạn cầm thẻ màu gì về đúng nhà có màu đó. Bạn nào về sai nhà phải nhảy lò cò.
- Cô tổ chức cho mỗi tổ chơi 1-2 lần.(Cô động viên khuyến khích trẻ chơi.)
- Hỏi lại tên trò chơi.
- Nhận xét sau khi chơi.
- Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

### **Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân tập

### **IV. Đánh giá cuối ngày:**

*1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

*2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

*3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

*Thứ tư ngày 06 tháng 11 năm 2024*

**Tên hoạt động học: Phân loại đồ dùng theo 1,2 dấu hiệu**

**Thuộc lĩnh vực: PTNT**

**I . Mục đích- yêu cầu:**

- Trẻ gọi đúng tên cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình, biết so sánh một vài đặc điểm giống nhau của 2 đối tượng
- Rèn kỹ năng ghi nhớ, quan sát, so sánh và trả lời được các câu hỏi của cô
- Trẻ hứng thú tích cực trong các hoạt động.

## **II. Chuẩn bị:**

- Các đồ chơi đồ dùng gia đình (Phích, ấm, thìa, đĩa...); Đồ dùng gia đình thật (Bát, đĩa, xô, chậu...)

## **III. Cách tiến hành**

### **Hoạt động 1: Ôn định tổ chức**

- Cho trẻ chơi trò chơi đi siêu thị
- Cô cho trẻ quan sát một số đồ dùng trong gia đình.
- Cho trẻ gọi tên và đếm số lượng đồ chơi đồ dùng trong gia đình.

### **Hoạt động 2: Phân loại đồ dùng gia đình theo 1-2 dấu hiệu**

- Cho trẻ quan sát một số đồ dùng trong gia đình: Cái bát, cái đĩa, cái xô, cái chậu, cái ghế, cái bàn.
- Hỏi trẻ về đặc điểm.

+ Màu sắc.

+ Hình dạng.

+ Chất liệu.

+ Một số đặc điểm khác của đồ dùng đó: Các hoa văn in trên từng đồ dùng.

+ Hỏi trẻ về công dụng của những đồ dùng đó.

- Sau khi hỏi trẻ về đặc điểm cô sẽ hướng dẫn trẻ phân loại.

Phân loại đồ dùng để ăn.

+ Cô yêu cầu trẻ hãy kể tên những đồ dùng để ăn trong những đồ dùng cô đã cho trẻ quan sát.

+ Những đồ dùng này có những điểm gì giống nhau?

Phân loại đồ dùng để tắm giặt.

+ Cô yêu cầu trẻ kể tên những đồ dùng dùng để tắm giặt.

+ Những đồ dùng đó có đặc điểm gì giống nhau?

Phân loại đồ dùng dùng để ngồi.

+ Cô cũng cho trẻ kể tên những đồ dùng dùng để nằm ngồi.

+ Yêu cầu trẻ kể ra đặc điểm chung của chúng.

= Cô tóm tắt lại các ý kiến của trẻ và giáo dục trẻ biết sử dụng, giữ gìn và bảo vệ các đồ dùng.

### **Hoạt động 3: Trò chơi củng cố**

#### **+ Trò chơi 1: Phân loại đồ dùng.**

- Cách chơi: Cô chuẩn bị sẵn 3 bức tranh, tương ứng với 3 đội (Cô chia lớp mình thành 3 đội). Đội 1 chọn đồ dùng để nấu ăn, đội 2 chọn đồ dùng để uống, đội 3 đồ dùng để tắm và đứng thành 3 hàng dọc. Phía trên cô có rổ đựng đồ chơi là bát, cốc, đĩa, xoong nồi... và 3 bức tranh dán trên bảng. Khi nghe hiệu lệnh của cô, thì 3 bạn đầu hàng chạy lên chọn đồ dùng theo yêu cầu của cô rồi về cuối hàng đứng, bạn tiếp theo mới được lên.

- Luật chơi: Mỗi bạn lên chơi chỉ được chọn một đồ dùng. Đội nào chọn được nhiều là đội thắng cuộc.

- Tổ chức cho trẻ chơi.

- Kiểm tra kết quả của 3 đội chơi.

- Cô bao quát, động viên khuyến khích trẻ.

#### **+ Trò chơi 2: Bé trở tài.**

- Cách chơi: Cô phát cho mỗi trẻ 1 bức tranh, trong tranh có hình ảnh một số đồ dùng trong nhà, yêu cầu trẻ nói những đồ dùng có cùng công dụng.

- Luật chơi: Nếu bạn nào nói sai phải nói lại nhé.

- Cô tổ chức cho trẻ nói.

- Cô cùng trẻ hát bài “ Đồ dùng bé yêu” rồi kết thúc tiết học.

### **IV. Đánh giá hàng ngày:**

#### ***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

#### ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

### *3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

*Thứ năm ngày 07 tháng 11 năm 2024*

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc đồng dao "Đi cầu đi quán"**

**Thuộc lĩnh vực: PTNN**

#### **II. Mục đích – Yêu cầu**

- Trẻ thuộc, nhớ tên bài đồng dao, tên tác giả.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, và trả lời được câu hỏi của cô .
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

#### **II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh minh họa bài đồng dao.
- Một số dụng cụ âm nhạc: phách tre, mõ, xắc xô

#### **III. Cách tiến hành**

##### **Hoạt động 1: Ôn định tổ chức**

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “kéo cưa lừa xẻ”.
- + Các con vừa chơi trò chơi gì?
- + “Kéo cưa lừa xẻ” thuộc loại trò chơi gì?
- + Ngoài trò chơi “kéo cưa lừa xẻ” các con còn biết những trò chơi dân gian nào?
- Cô khái quát lại các ý kiến của trẻ rồi dẫn dắt trẻ đến với bài đồng dao “Đi cầu đi quán”

##### **Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc đồng dao: Đi cầu đi quán**

- Cô đọc đồng dao lần 1 kết hợp gõ mõ và hướng dẫn trẻ cách đọc đồng dao theo nhịp 2/2.



- Giảng nội dung: Bài đồng dao tái hiện lại cảnh mọi người đi chợ phiên và mua những đồ dùng cần thiết cho gia đình nhà mình, bài đồng dao còn nhắc nhở chúng mình phải luôn biết ơn và kính trọng ông bà và những người thân trong gia đình.
- Cô đọc đồng dao lần 2 kết hợp với tranh minh họa.
- Cô cho trẻ đọc cùng cô 3,4 lần
- Cô cho trẻ tự chọn dụng cụ âm nhạc mình thích và cả lớp cùng đọc đồng dao kết hợp với dụng cụ âm nhạc.
- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân đọc kết hợp với dụng cụ âm nhạc.

(Cô quan sát sửa sai cho trẻ)

#### ***\*Đàm thoại***

- Các con vừa đọc bài đồng dao gì?
- Bác nông dân đi đâu nhỉ?
- Các bác nông dân đi bán những gì?
- Các bạn đi mua được cái gì?
- Cô cho cả lớp đứng dậy đi thành vòng tròn vừa đi vừa cầm dụng cụ âm nhạc và đọc đồng dao.

#### **Kết thúc:**

- Cô nhận xét tiết học và cho trẻ ra ngoài chơi.

#### **IV. Đánh giá cuối ngày:**

##### ***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

##### ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

##### ***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

*Thứ sáu ngày 08 tháng 11 năm 2024*

**Tên hoạt động: Xác định phía trái, phải của bản thân trẻ và của người khác**

**Thuộc lĩnh vực: PTNT**

### **I.Mục đích - Yêu cầu**

- Trẻ biết bên phải, bên trái của bản thân; bên phải, bên trái của khác đối tượng, có sự định hướng.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, định hướng trong không gian, khả năng phân biệt xác định bên phải, bên trái của khác đối tượng.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.

### **II.Chuẩn bị**

- Một số đồ chơi: thú bông, mũ, Áo
- Nhạc bài hát “Nhà mình rất vui”

### **III.Cách tiến hành**

#### **Hoạt động 1: Ôn tay phải – tay trái**

- Cô và trẻ cùng nhau chơi trò chơi “Tay đẹp”

Một tay đẹp

Hai tay đẹp

...

Tay giữ vở

- Làm theo hiệu lệnh của cô
- Tay phải đâu? - Trẻ đưa tay
- Tay trái đâu?- Trẻ đưa tay
- Tay cầm bút, tay hái rau, tay cầm thìa, tay xúc cơm (Tay phải)
- Tay cầm bát, tay cầm bút (Tay trái)

#### **Hoạt động 2: Xác định phía phải, phía trái của bản thân trẻ và của đối tượng khác có định hướng**

**\*Xác định phía phải, phía trái của bản thân trẻ**

– Cho trẻ xác định các bộ phận trên cơ thể trẻ cùng phía với tay phải, tay trái của trẻ (Tay, chân, mắt...) thông qua trò chơi:

+ Dậm chân phải: “thình thịch”; Dậm chân trái: “ thình thịch”

+ Vẫy tay phải; vẫy tay trái

+ Bịt mắt phải; Bịt mắt trái

+ Nghiêng người sang phải, nghiêng người sang trái.

- Trẻ làm theo yêu cầu của cô.

– Cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ

+ Cô yêu cầu trẻ cầm đồ dùng bằng tay phải(tay trái) giơ lên và đặt cạnh mình, cô hỏi trẻ:

+ Chiếc mũ ở phía tay nào của các con? Áo ở phía tay nào?

+ Phía tay phải được gọi là phía nào?

+ Đặt tay lên vai bạn phía bên phải.(Phía bên trái)

+ Tương tự phía trái

+ Tay trái, chân trái, mắt trái nằm ở phía nào của con? (Hỏi cả lớp, cá nhân)

+ Muốn xác định được phía phải, phía trái của bản thân cần dựa vào đâu?

- Cô kết luận lại:

- Tay phải, mắt phải, chân phải của các con là ở phía phải của các con. Tay trái, mắt trái, chân trái của các con là ở phía trái của các con.

**\* Xác định vị trí bên phải - bên trái của đối tượng khác có định hướng**

- Cô đổ trẻ tay trái của cô đâu?

- Tay phải của cô đâu?

- Cô mời 1 trẻ lên đứng cùng cô và hỏi trẻ: Tay phải của bạn đâu? Tay trái của bạn đâu?

- Cô mời 2 trẻ khác đứng cạnh 2 bên của trẻ vừa rồi và hỏi trẻ: Bên phải bạn An là ai? Bên trái bạn An là ai?

- Trẻ lấy rổ đồ chơi về chỗ ngồi

- Hỏi trẻ trong rổ có gì?

- Cô cũng có một bạn thú bông, cô bế bạn thú bông ngồi cùng hướng với mình, các con cũng cho bạn thú bông ngồi cùng hướng với mình nào.

- Ai giỏi cho cô biết, tay trái con đâu?
- Tay trái bạn thú bông đâu? Vì sao con biết?
- Tay phải con đâu?
- Tay phải bạn thú bông đâu? Vì sao con biết?
- Cô khái quát lại: Tay phải, tay trái của các con cùng phía với tay trái, tay phải của bạn thú bông vì các con và bạn thú bông ngồi cùng hướng với nhau.
- Bây giờ cô quay bạn thú bông ngồi nhìn cô giáo, các con cũng đặt bạn thú bông ngồi nhìn các con nào.
- + Cô yêu cầu trẻ đặt lần lượt các đồ vật: mũ, áo, bát, thìa vào bên phải hoặc bên trái của gấu bông.
- + Hỏi trẻ các đồ vật đó nằm ở phía nào của gấu bông?
- Cô khái quát lại: Khi cô đứng ngược chiều với các con, thì bên phải của cô là bên trái của các con, bên trái của cô là bên phải của các con.

### **Hoạt động 3: Ôn luyện**

#### **\*TC1: “Kết bạn”**

- Cô cho trẻ đi vòng tròn. Khi cô nói “kết bạn” thì trẻ kết bạn phía bên trái hoặc bên phải theo yêu cầu của cô.

#### **\*TC2: Ai nhanh nhất**

- Cách chơi: Chia lớp ra làm 2 đội, khi có hiệu lệnh của cô trong thời gian một bản nhạc đội 1 lên nhặt đồ chơi nấu ăn xếp phía tay phải của bạn thú bông, đội 2 nhặt đồ chơi xếp bên phía tay trái của bạn thú bông.
- Luật chơi: Đội nào nhanh hơn đội đó chiến thắng, đội thua phải hảy lò cò.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.
- Cô khuyến khích và động viên trẻ.

\* **KTTH:** Cô cùng trẻ thu dọn đồ dùng

### **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày**

#### ***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

**HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN**

**GIÁO VIÊN**